

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2022/KDTM-PT
Ngày: 31-3-2022
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Quỳnh Trâm

Các Thẩm phán:

Bà Vũ Thị Hương

Ông Đào Quốc Thịnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Thy Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Trân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31-3-2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/TLPT-KDTM ngày 19-11-2021, về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2019/KDTM-ST ngày 01-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn bị kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H và kháng cáo của Hợp tác xã TH.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 93/2022/QĐ-PT ngày 18-01-2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 1367/2022/QĐ-PT ngày 18-02-2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 1454/2022/QĐ-PT ngày 17-3-2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Q

Trụ sở: TW-TR BTX, phường BT, Quận Q, Thành phố H

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Kinh T, sinh năm 1976; là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền số 01/CCM-GUQ ngày 17-01-2022)

Bị đơn: Hợp tác xã TH

Trụ sở: Lô D8-D9 Khu công nghiệp NX, đường NVB, Ấp T, xã XTS, huyện HM, Thành phố H

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Khắc Bảo T, sinh năm 1985; là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 15-11-2017)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH Thương mại Sản xuất TV

Trụ sở: 181/51 PDL, Phường Q, quận PN, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Cao Hoài L, sinh năm 1987; là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 15-11-2017)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn - Q trình bày:

Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW – Hội nghị lần 5 Ban chấp hành Trung ương (khoá IX) và Chương trình hành động của Thành uỷ (số 07-NQ/TW) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; ngày 13-6-2002, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Thành phố H có Quyết định số 2539/QĐ-UB thành lập Q (gọi tắt là Quỹ Q) trực thuộc Liên minh Hợp tác xã Thành phố H.

Thực hiện chỉ đạo của Uỷ ban nhân dân Thành phố H theo Thông báo số 521/TB của Văn phòng Uỷ ban ngày 15-8-2006, Quỹ Q hỗ trợ cho Hợp tác xã TH thực hiện dự án xây dựng nhà máy giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn Thành phố H nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường trên địa bàn. Đây là chủ trương đúng với quy hoạch của thành phố. Vì vậy, Quỹ Q đã hỗ trợ có hoàn lại vốn, phí (lãi) cho Hợp tác xã TH theo các hợp đồng và số tiền trợ vốn như sau:

- Hợp đồng số 52/HĐTV/06 ngày 31-8-2006, số tiền trợ vốn là 6.000.000.000 đồng. Phí trợ vốn là 1%/tháng, thời hạn 36 tháng;
- Hợp đồng số 75/HĐTV/06 ngày 30-11-2007, số tiền trợ vốn là 4.000.000.000 đồng. Phí trợ vốn là 1%/tháng, thời hạn 36 tháng;
- Hợp đồng số 25/HĐTV/06 ngày 10-4-2007, số tiền trợ vốn là 1.700.000.000 đồng. Phí trợ vốn là 1%/tháng, thời hạn 36 tháng;
- Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ-CCM/08 ngày 22-02-2008, số tiền trợ vốn là 1.006.500.000 đồng. Phí trợ vốn là 1%/tháng, thời hạn 36 tháng.

Mục đích chi trả tiền đền bù giải phóng mặt bằng tại xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn thuộc dự án nhà máy giết mổ gia súc gia cầm.

Đến ngày 05-01-2017, thời hạn trả vốn đã quá hạn nhưng các hợp đồng trên còn nợ quá hạn tại Quỹ Q như sau:

NỢ QUÁ HẠN ĐẾN NGÀY 05-01-2017					TỔNG CỘNG
Đợt ngày	Ngày tính	Dư nợ	Phí trong hạn	Phí quá hạn	
31-8-2006	29-02-2008	6.000.000.000	7.560.000.000	3.233.000.000	16.793.000.000
30-11-2006	30-5-2008	4.000.000.000	4.918.666.667	2.094.666.700	11.013.333.367
10-4-2007	10-10-2008	1.700.000.000	2.016.200.000	451.750.800	2.545.270.800
22-02-2008	22-8-2009	1.006.500.000	1.087.020.000	451.750.800	2.545.270.800
TỔNG CỘNG		12.706.500.000	15.581.886.667	6.631.967.500	34.920.354.167

Ngày 15-12-2016, Quỹ Q được biết các thành viên của Hợp tác xã TH đã rút vốn và chuyển nhượng dự án cho Công ty TNHH Thương mại Sản xuất TV bằng Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp ngày 05-02-2015, nhưng không hoàn trả nợ vay cho Quỹ Q.

Ngày 10-01-2017, Quỹ Q, Hợp tác xã TH và Công ty TNHH Thương mại Sản xuất TV đã ký biên bản thoả thuận, theo đó Hợp tác xã TH sẽ chuyển trả trước cho Quỹ Q số tiền 21.000.000.000 đồng, khi Hợp tác xã TH có giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã mới và Hội đồng quản trị mới thì có trách nhiệm hoàn trả cho Quỹ Q phần nợ còn lại là 7.288.377.000 đồng khi nhận được tiền bồi thường 4,3 ha theo Thông báo của Ủy ban nhân dân Thành phố H. Tuy nhiên, Hợp tác xã TH đã dùng số tiền này để bồi thường hỗ trợ đối với phần diện tích giao bổ sung mở rộng phía tây khu đất là 3 ha. Như vậy, số tiền nhà nước đền bù không đủ bồi thường nên Hợp tác xã TH sẽ không còn tiền để trả nợ cho Quỹ Q như thoả thuận.

Ngày 20-02-2017, sau khi có Giấy nhúng nhận đăng ký Hợp tác xã TH do Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn cấp ngày 17-02-2017, Hợp tác xã TH đã chuyển trả Quỹ Q 21.000.000.000 đồng.

Ngày 30-3-2017, Quỹ Q đã gửi công văn đến Hợp tác xã TH yêu cầu thanh toán số tiền còn lại nhưng không nhận được trả lời từ phía Hợp tác xã TH.

Như vậy, Hợp tác xã Tân Hiệp còn nợ Quỹ Q số tiền 13.920.354.167 đồng và khoản phí phát sinh sẽ tính đến thời điểm Hợp tác xã TH thanh toán hết nợ.

Nay Quỹ Q yêu cầu Hợp tác xã TH phải thanh toán số tiền còn nợ là 13.920.354.167 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn - Hợp tác xã TH trình bày:

Theo đơn khởi kiện ngày 18-4-2017 của Quỹ Q yêu cầu Hợp tác xã TH thanh toán số tiền 13.920.354.167 đồng theo các Hợp đồng trợ vốn ngày 30-8-2006, 29-11-2006, 09-4-2007 và Phụ lục hợp đồng trợ vốn ngày 22-02-2008. Theo bị đơn, yêu cầu này của Quỹ Q là không hợp lý và không có căn cứ chấp nhận, vì căn cứ vào Điều 3 của Biên bản thoả thuận ngày 10-01-2017 giữa Quỹ Q, Hợp tác xã TH, Công ty TNHH Thương mại Sản xuất TV, có ghi: Khi Hợp tác xã TH (thành viên mới) có giấy đăng ký mới thì ba bên cùng đến Phòng Kinh tế huyện Hóc Môn ký nhận và lập biên bản bàn giao có đóng dấu đầy đủ, khi tài khoản được mở phong tỏa theo Điều 1, Ngân hàng BIDV Chi nhánh Bình Chánh chuyển số tiền 21.000.000.000 đồng vào tài khoản của Quỹ Q tại tài khoản Ngân hàng S Chi nhánh Sài Gòn.

Điều 4 của Biên bản thoả thuận ghi nhận: Phần nợ còn lại là 7.288.377.000 (theo Biên bản hợp ngày 05-01-2017 giữa các bên Quỹ Q, Hợp tác xã TH và Công ty TNHH Thương mại Sản xuất TV). Theo Phụ lục số 1 của Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp số 01/HĐCN.VG 2015 ngày 05-02-2015 giữa Hợp tác xã TH và Công ty TNHH Thương mại Sản xuất TV tại Điều 2 và Điều 3 quy định “Ủy quyền cho đại diện bên A xử lý và chịu trách nhiệm hoàn thành các thủ tục để nhận lại số tiền 4.3 ha phía bắc khu đất đã giao, nay thuộc quy hoạch đất

giao thông (2,5 ha) và đất cây xanh (1,8 ha) tại Thông báo số 498/TB-VP ngày 26-6-2012 kết luận của Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố”, với số tiền hoàn trả là 22.575.000.000 đồng số tiền này sẽ chuyển vào tài khoản của Hợp tác xã TH (thành viên mới).

Do đó khi Hợp tác xã TH (thành viên mới) đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới theo hợp đồng chuyển nhượng vốn góp thì Hội đồng quản trị mới của Hợp tác xã TH có trách nhiệm hoàn trả cho Quỹ Q phần nợ còn lại là 7.288.377.000 đồng sau khi nhận được tiền bồi thường 4,3 ha theo Thông báo của Ủy ban nhân dân Thành phố H, số tiền này được sự đồng ý của đại diện Hợp tác xã TH (thành viên cũ). Trong trường hợp Quỹ Q không nhận được số tiền trên khi đã có quyết định bồi thường và Hợp tác xã TH (thành viên mới) đã nhận được tiền bồi thường thì Quỹ Q sẽ tiến hành các thủ tục pháp lý để thu hồi nợ theo quy định.

Thực tế, đến thời điểm hiện nay phía Hợp tác xã TH vẫn chưa nhận được tiền bồi thường 4,3 ha theo Thông báo của Ủy ban nhân dân Thành phố H. Do đó theo bị đơn thì nguyên đơn chưa được quyền khởi kiện bị đơn để yêu cầu thanh toán số tiền trên. Bị đơn đề nghị Tòa án đình chỉ vụ án và không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Ngày 11-4-2018, bị đơn Hợp tác xã TH có đơn yêu cầu phản tố, yêu cầu Tòa án tuyên Hợp đồng trợ vốn ngày 30-8-2006, 09-4-2007 và Phụ lục hợp đồng trợ vốn ngày 22-02-2008 vô hiệu. Quỹ Q đã nhận số tiền 21.000.000.000 đồng từ Hợp tác xã TH, số tiền này vượt quá phần vay 12.706.500.000 đồng từ Quỹ Q nên yêu cầu Tòa án buộc Quỹ Q hoàn trả lại số tiền vượt quá do hợp đồng vô hiệu là 8.293.500.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty TNHH Thương mại Sản xuất TV thống nhất ý kiến như bị đơn Hợp tác xã TH đã trình bày và không có ý kiến, yêu cầu gì.

Bản án số 01/2019/KDTM-ST ngày 01-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn Q:

Buộc Hợp tác xã TH thanh toán cho Q số tiền 7.288.377.000 (bảy tỷ, hai trăm tám mươi tám triệu, ba trăm bảy mươi ngàn) đồng, thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu bên có nghĩa vụ chậm thanh toán thì còn phải chịu thêm tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn Hợp tác xã TH đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Không chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn Q yêu cầu Hợp tác xã TH thanh toán số tiền 6.631.977.167 (sáu tỷ, sáu trăm ba mươi một triệu, chín trăm bảy mươi bảy ngàn, một trăm sáu mươi bảy) đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của bị đơn Hợp tác xã TH không đồng ý thanh toán cho nguyên đơn Q số tiền 7.288.377.000 (bảy tỷ, hai trăm tám mươi tám triệu, ba trăm bảy mươi bảy ngàn) đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26-4-2019, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 207/QĐKNPT-VKS-KDTM đối với Bản án kinh doanh thương mại số 01/2019/KDTM-ST ngày 01-4-2019 của Toà án nhân dân huyện Hóc Môn về thủ tục tố tụng, nội dung, án phí.

Ngày 12-4-2019, bị đơn Hợp tác xã TH có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Hóc Môn.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người đại diện hợp pháp của bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đề nghị y án sơ thẩm;

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H: Tại phiên tòa các bên đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Xét thấy sự thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H rút toàn bộ kháng nghị; đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm, công nhận sự thoả thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Q khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ 13.920.354.167 đồng theo các Hợp đồng trợ vốn ngày 30-8-2006, 29-11-2006, 09-4-2007 và Phụ lục hợp đồng trợ vốn ngày 22-02-2008. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn có trụ sở tại Lô D8-D9 Khu công nghiệp NX, đường NVB, Ấp T, xã XTS, huyện HM, Thành phố H, do đó Toà án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Người đại diện hợp pháp của bị đơn có mặt tại phiên tòa sơ thẩm ngày 01-4-2019, Đơn kháng cáo của bị đơn gửi đến Toà án cấp sơ thẩm ngày 12-4-2019. Phiên tòa sơ thẩm có sự tham gia của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H gửi đến Toà án cấp sơ thẩm ngày 02-5-2019. Xét thấy, kháng cáo, kháng nghị còn trong thời hạn luật định nên Toà án nhân dân Thành phố H giải quyết theo trình tự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Ngày 30-8-2019, Tòa án nhân dân Thành phố H mở phiên toà phúc thẩm xét đơn kháng cáo của bị đơn và kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát Thành phố H và ban hành Bản án phúc thẩm số 770/2019/KDTM-PT ngày 30-8-2019. Ngày 05-5-2021, Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố H ban hành Quyết định giám đốc thẩm số 20/2021/KDTM-GĐT hủy Bản án phúc thẩm số 770/2019/KDTM-PT ngày 30-8-2019 của Tòa án nhân dân Thành phố H giao hồ sơ về Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

[4] Về nội dung: Tại phiên toà phúc thẩm, các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Theo đó, bị đơn đồng ý thanh toán cho nguyên đơn nợ gốc và lãi tính đến ngày 22-3-2022 là 5.796.200.409 đồng, cụ thể:

Ngày	Trả lãi	Trả vốn	Tổng trả
3/31/2022	17,042,788	982,957,212	1,000,000,000
4/30/2022	46,979,722	953,020,278	1,000,000,000
5/15/2022	18,724,759	981,275,241	1,000,000,000
5/31/2022	14,739,609	985,260,391	1,000,000,000
6/30/2022	17,784,162	1,778,416,247	1,796,200,409
TỔNG	115,271,040	5,680,929,369	5,796,200,409

[5] Bị đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[6] Xét thấy sự thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm, công nhận sự thoả thuận của các đương sự tại phiên toà phúc thẩm.

[7] Xét nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H: Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H rút toàn bộ kháng nghị; đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, công nhận sự thoả thuận của các đương sự. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn chịu toàn bộ án phí là 113.796.200 đồng.

[9] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 148, Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Sửa bản án sơ thẩm số 05/2019/KDTM-ST ngày 01-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố H;

Bị đơn Hợp tác xã TH có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Q số tiền 5.796.200.409 (Năm tỷ, bảy trăm chín mươi sáu ngàn, bốn trăm lẻ chín) đồng như sau:

Ngày	Trả lãi	Trả vốn	Tổng trả
3/31/2022	17,042,788	982,957,212	1,000,000,000
4/30/2022	46,979,722	953,020,278	1,000,000,000
5/15/2022	18,724,759	981,275,241	1,000,000,000
5/31/2022	14,739,609	985,260,391	1,000,000,000
6/30/2022	17,784,162	1,778,416,247	1,796,200,409
TỔNG	115,271,040	5,680,929,369	5,796,200,409

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng trợ vốn và Phụ lục Hợp đồng trợ vốn.

2. Về án phí kinh doanh thương mại:

Án phí sơ thẩm: Bị đơn Hợp tác xã TH chịu án phí là 113.796.200 (Một trăm mười ba triệu, bảy trăm chín mươi sáu ngàn, hai trăm) đồng, căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 58.146.750 (Năm mươi tám triệu, một trăm bốn mươi sáu ngàn, bảy trăm năm mươi) đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2017/0018745 ngày 27-6-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố H, Hợp tác xã TH còn phải nộp thêm số tiền 55.649.450 (Năm mươi lăm triệu, sáu trăm bốn mươi chín ngàn, bốn trăm năm mươi) đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 60.960.177 (Sáu mươi triệu, chín trăm sáu mươi ngàn, một trăm bảy mươi bảy) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số AA/2016/0030752 ngày 09-5-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố H.

Án phí phúc thẩm: Bị đơn Hợp tác xã TH phải chịu án phí phúc thẩm là 2.000.000 (Hai triệu) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 (Hai triệu) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số AA/2018/0003969 ngày 24-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố H.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THA DS TP.HCM;
- TAND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Thị Quỳnh Trâm